

ĐỀ ÁN
HỢP NHẤT BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC VÀ
BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết xây dựng đề án

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 03/12/2024 của Ban Chỉ đạo Thành phố tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 của UBND Thành phố về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội; việc xây dựng Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội là cần thiết nhằm tiếp tục sắp xếp các Ban Quản lý theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Căn cứ chính trị

(1) Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(3) Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

(5) Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025.

(6) Quy định 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quản lý biên chế hệ thống chính trị.

(7) Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(8) Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

(9) Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

(10) Kết luận 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

(11) Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(12) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

(13) Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy kỳ họp ngày 26/12/2024 về phương án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Trung ương.

2.2. Căn cứ pháp lý

(1) Luật Thủ đô năm 2024.

(2) Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.

(3) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

(4) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

(5) Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

(6) Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

(7) Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao.

(8) Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW.

(9) Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về việc định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính.

(10) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2025 về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền thành phố Hà Nội.

(11) Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 19/11/2024 của HĐND Thành phố quy định về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND Thành phố; thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Quan điểm

1.1. Bám sát chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ban Chỉ đạo Thành phố; Ban Thường vụ Thành ủy; UBND Thành phố Hà Nội về mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, định hướng sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Trung ương.

1.2. Việc hợp nhất 02 Ban Quản lý được thực hiện đồng bộ, trên cơ sở rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và xây dựng cơ cấu tổ chức khoa học, hợp lý, bảo đảm tính kế thừa, thông suốt, liên tục, hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Gắn việc hợp nhất 02 Ban Quản lý với việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức sau khi hợp nhất, sắp xếp tổ chức được thực hiện theo đúng quy định và bảo đảm quyền lợi tối ưu.

2. Mục tiêu

2.1. Thực hiện hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội nhằm sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo yêu cầu hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực gắn với việc hoàn thiện, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sau hợp nhất; bảo đảm sự quản lý thông suốt từ Thành phố đến địa phương và phù hợp với yếu tố đặc thù của Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý sau hợp nhất, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp; hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2025-2030.

2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sắp xếp có số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

3. Nguyên tắc

3.1. Nguyên tắc chung

(1) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, công chức, viên chức người lao động phải chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và quyết định của cấp có thẩm quyền. Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trong việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm mục tiêu đề ra theo yêu cầu của Thành phố.

(2) Bám sát nội dung định hướng của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để thực hiện việc hợp nhất; thực hiện nguyên tắc một đơn vị thực hiện nhiều việc; một việc chỉ giao cho một đơn vị chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tinh gọn.

(3) Gắn việc bố trí, sắp xếp nhân sự với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên cơ sở yêu cầu của vị trí việc làm để thực hiện việc bố trí, sắp xếp nhân sự, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ.

(4) Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố, bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Thành phố tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

(5) Kịp thời rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức bộ máy của Ban Quản lý sau hợp nhất để đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3.2. Nguyên tắc cụ thể

- Về tên gọi đơn vị mới: thực hiện theo định hướng tên gọi của Thành ủy Hà Nội; tên gọi các phòng ngắn gọn, phản ánh được nội hàm chính về chức năng, nhiệm vụ.

- Về chức năng, nhiệm vụ: Trước mắt tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu Công nghiệp và chế xuất Hà Nội trước hợp nhất. Thực hiện quy định lại chức năng, nhiệm vụ các tổ chức trực thuộc sau khi UBND thành phố ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý sau hợp nhất.

- Về cơ cấu tổ chức:

+ Hợp nhất, sáp nhập các phòng trùng lặp chức năng, nhiệm vụ (Văn phòng, Kế hoạch - Tài chính).

+ Đối với các phòng chuyên môn: Thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng để sắp xếp theo nguyên tắc không bỏ sót, không trùng lặp, giao thoa chức năng, nhiệm vụ; thực hiện phòng quản lý đa nhiệm vụ, đa lĩnh vực và đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định. Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mỗi tổ chức bên trong sau sắp xếp. Tên gọi của phòng sau sắp xếp ngắn gọn và bao quát được chức năng, nhiệm vụ chính của phòng.

+ Đối với đơn vị sự nghiệp: Tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sự nghiệp theo nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan.

- Về biên chế:

Tạm thời giữ nguyên số biên chế công chức, viên chức đã giao của các cơ quan, đơn vị năm 2025. Sau khi kiện toàn, sắp xếp xong; các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án vị trí việc làm, xác định rõ biên chế chính thức cần có và phương án tinh giản biên chế theo quy định của Trung ương. Thực hiện rà soát, giảm biên chế đối với các bộ phận dùng chung sau khi sáp nhập, hợp nhất theo lộ trình.

- Về nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất: Tiếp nhận nguyên trạng của các đơn vị trước hợp nhất. Đối với chức danh lãnh đạo phòng, sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo cơ quan mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

III. THỰC TRẠNG CƠ CẤU, TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA 02 BAN TRƯỚC SẮP XẾP

II.1. BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc là tổ chức hành chính, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan để phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; là đơn vị dự toán cấp 1 và đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hằng năm; được cấp kinh phí quản lý hành chính, kinh phí hoạt động sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển và các nguồn kinh phí khác từ ngân sách Nhà nước; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được thực hiện theo điều 46,47,48 Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao và Điều 2 Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Quyết định kèm theo)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban CNC bao gồm:

2.1 Lãnh đạo Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc gồm: Trưởng ban và 04 Phó Trưởng ban

2.2 Các đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc: có 05 đơn vị, gồm

- a) Văn phòng.
- b) Ban Kế hoạch - Tài chính.
- c) Ban Hợp tác và Đầu tư.
- d) Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường.
- đ) Ban Khoa học và Công nghệ.

2.3 Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc: có 03 đơn vị, gồm:

- a) Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao.
- b) Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới công nghệ.
- c) Ban quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng.

2.4 Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước:

Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc.

Hiện có 331 người lao động

- Lãnh đạo Ban: 05 người
- 05 đơn vị quản lý nhà nước: 28 công chức và 07 hợp đồng theo ND 111;
- 03 đơn vị sự nghiệp: 57 người, trong đó có 20 viên chức và 37 hợp đồng;
- 01 doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: 233 người lao động

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 44 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 35 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng:
- + HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 07 chỉ tiêu;
- + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố): 11 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 34 người.
- Số viên chức: 20 người.
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 07 người.
- Số HĐLĐ làm chuyên môn nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp: 32 người.

4. Về tài chính, tài sản:

Dự toán chi ngân sách Nhà nước giao năm 2025 theo Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/24 của UBND Thành phố số tiền 93.387 triệu đồng. Trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: 20.100 triệu đồng (KP thực hiện chế độ tự chủ: 12.359 triệu đồng, KP không thực hiện chế độ tự chủ: 7.741 triệu đồng)
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 4.447 triệu đồng (KP thực hiện nhiệm vụ thường xuyên 3.561 triệu đồng, KP thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên 886 triệu đồng).
- Chi sự nghiệp kinh tế: 68.840 triệu đồng (KP nhiệm vụ không thường xuyên).

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Km 29 Đại Lộ Thăng Long, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội

5.2. Các đơn vị thuộc Ban:

+ Trụ sở Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ: Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

+ Trụ sở Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo Công nghệ cao: Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

+ Trụ sở Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc: Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

+ Trụ sở Ban Quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng: Nhà máy xử lý nước thải, xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Hà Nội

II.2. BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT HÀ NỘI

1. Về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1.1. Về chức năng

- Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các Khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn thành phố Hà Nội và Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội theo quy định tại Nghị định 35/2022/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất và Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội (sau đây gọi chung là khu công nghiệp) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập; chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các quận, huyện, thị xã có khu công nghiệp trong công tác quản lý khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm và nguồn kinh phí khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội (Ban CNCX) được quy định tại Điều 67, 68 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và Điều 2 Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 và số 29/2024/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố.

(Chi tiết tại Quyết định kèm theo)

2. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Ban CNCX bao gồm:

2.1. Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, gồm:
Giám đốc và 03 Phó Giám đốc

2.2. Các phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội: 07 phòng, gồm:

- (1) Văn phòng;
- (2) Phòng Kế hoạch tổng hợp
- (3) Phòng Quản lý Đầu tư
- (4) Phòng Quản lý doanh nghiệp
- (5) Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường
- (6) Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng
- (7) Văn phòng đại diện tại các khu công nghiệp

2.3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội: 01 đơn vị

- (1) Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

3. Về biên chế

3.1. Biên chế và chỉ tiêu lao động hợp đồng được giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu.
- Biên chế viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 23 chỉ tiêu.
- Lao động hợp đồng:
 - + HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 11 chỉ tiêu;
 - + HĐLĐ theo Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND của HĐND Thành phố): 02 chỉ tiêu.

3.2. Số có mặt gồm:

- Số công chức: 53 người.
- Số viên chức: 18 người.
- Số HĐLĐ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 09 người.

4. Về tài chính

Ngân sách Nhà nước giao năm 2025 theo Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/24 của UBND Thành phố là: 51.655 triệu đồng, Trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: 42.023 triệu đồng (KP thực hiện chế độ tự chủ: 11.965, KP không thực hiện chế độ tự chủ: 30.058)
- Chi sự nghiệp kinh tế: 8.432 triệu đồng (KP nhiệm vụ không thường xuyên cho lập quy hoạch phân khu)
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 1.200 triệu đồng

5. Về trụ sở

5.1. Trụ sở chính: Tòa nhà 7 tầng, CC02, KĐT Mỗ Lao (số 04 phố Vũ Trọng Khánh), phường Mỗ Lao, quận Hà Đông

5.2. Các đơn vị thuộc Ban.

Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp:

- Trụ sở văn phòng đơn vị: Số 04 phố Vũ Trọng Khánh, phường Mộ Lao, quận Hà Đông;

- Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Xã Thạch Hòa - Thạch Thất - Hà Nội.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Về tên gọi:

Tên gọi sau hợp nhất: **Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố Hà Nội.**

2. Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Về vị trí, chức năng

- Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội là tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu có hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước.

- Ban Quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp Hà Nội chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý về ngành, lĩnh vực có liên quan; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố trong công tác quản lý khu công nghệ cao và khu công nghiệp; làm nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân Thành phố khi được phân cấp, ủy quyền; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

1. Đề xuất, xây dựng, trình UBND Thành phố phê duyệt, ban hành hoặc đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo thẩm quyền:

a) Quyết định thành lập, mở rộng, điều chỉnh ranh giới các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố và quy chế hoạt động của các khu công nghệ cao;

b) Đề án, kế hoạch xây dựng phát triển trung hạn và dài hạn đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp;

c) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;

d) Cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý;

đ) Chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp; danh mục dự án thu hút đầu tư vào khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;

e) Chương trình, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

h) Chủ trương đầu tư các dự án xây dựng và phát triển khu công nghệ cao sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; quyết định đầu tư dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư (trừ các dự án Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư);

i) Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quản lý và hoạt động của các khu công nghệ cao và khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố;

k) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý;

l) Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố và các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp và giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

2. Tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong khu công nghệ cao, khu công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

3. Quản lý các chương trình, dự án đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao, khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao theo quy định của pháp luật:

a) Thực hiện nhiệm vụ của chủ chương trình và chủ đầu tư đối với các chương trình, dự án đầu tư;

b) Tổ chức lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng của các chương trình, dự án đầu tư công, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;

c) Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án thuộc nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công và các dự án bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình tài sản công sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố;

d) Thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án do Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư theo ủy quyền;

đ) Ký kết hợp đồng dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố;

e) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức để đầu tư xây dựng và phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

4. Hợp tác và xúc tiến đầu tư

a) Xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, hội, hiệp hội, khu khoa học trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật;

c) Huy động các nguồn lực xã hội từ tài trợ của các tổ chức, cá nhân, hiệp hội và nhà đầu tư để thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư; được thuê tư vấn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

5. Quản lý đầu tư

a) Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư theo pháp luật về đầu tư đối với các dự án đầu tư trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và đấu thầu và theo ủy quyền của UBND Thành phố.

c) Cấp, từ chối cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư lựa chọn thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư;

d) Điều chỉnh, gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư; quyết định ngừng hoặc ngừng một phần, chấm dứt hoặc chấm dứt một phần hoạt động của dự án đầu tư và thực hiện các thủ tục liên quan tại khu công nghiệp và khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Cấp Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng điều hành, chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC tại khu công nghiệp và khu công nghệ cao;

e) Hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư; ký kết văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và thực hiện các thủ tục đảm bảo thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

g) Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu đầu tư quy định tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tiến độ góp vốn, tiến độ triển khai thực hiện dự án đầu tư, việc thực hiện các điều khoản cam kết đối với các dự án được hưởng ưu đãi đầu tư, việc đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao đối với các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

h) Đầu mối tiếp nhận hồ sơ, chủ trì thẩm định, lập báo cáo thẩm định và trình UBND Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

6. Quản lý, hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ

a) Tổ chức, thực hiện đánh giá việc đáp ứng các nguyên tắc, tiêu chí đối với các dự án hoạt động công nghệ cao đầu tư; thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ

đối với các dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ theo quy định của pháp luật; đánh giá trình độ và năng lực công nghệ của nhà đầu tư; theo dõi, giám sát hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; thu hút, đào tạo, sát hạch nhân lực công nghệ cao và các hoạt động công nghệ cao liên quan khác;

c) Triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cao, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ cao và kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;

d) Đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ, chương trình, đề án về phát triển công nghệ cao tại khu công nghệ cao; giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho phát triển khoa học và công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức, hỗ trợ tổ chức các hội chợ, triển lãm, trình diễn công nghệ cao, trình diễn sản phẩm công nghệ cao từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ của các nước và Việt Nam; các diễn đàn khoa học và công nghệ, chợ công nghệ, sàn giao dịch công nghệ và các hoạt động cung ứng dịch vụ công nghệ cao khác tại các khu công nghệ cao;

e) Tiếp nhận, hướng dẫn, tổ chức, hỗ trợ tổ chức thử nghiệm, ứng dụng kết quả của các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia, quốc tế về công nghệ cao; thử nghiệm, thí điểm cơ chế, chính sách cho phát triển công nghệ cao và các khu công nghệ cao; thử nghiệm có kiểm soát triển khai trong phạm vi khu công nghệ cao và Trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố tại các khu công nghệ cao;

g) Tham gia các sự kiện, chương trình, dự án về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận song phương, đa phương, khu vực, liên khu vực và quốc tế;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý quy hoạch, kiến trúc

a) Tham gia ý kiến với các Bộ, ngành và UBND Thành phố về phương hướng xây dựng và phương án phát triển hệ thống các khu công nghệ cao, khu công nghiệp;

b) Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và quy hoạch chung của khu công nghệ cao và khu công nghiệp, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng (quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn), nhiệm vụ và hồ

sơ cấm mốc trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp (trừ quy hoạch các khu vực giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án);

d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng trong phạm vi khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

đ) Phê duyệt nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết do Ban Quản lý tổ chức lập; chấp thuận hồ sơ cấm mốc giới theo quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng của khu vực giao cho nhà đầu tư lập;

e) Tổ chức thực hiện quản lý quy hoạch, kiến trúc trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý xây dựng

a) Thẩm định, thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND Thành phố (bao gồm các dự án được Chủ tịch UBND Thành phố ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý quyết định đầu tư);

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi, hủy Giấy phép xây dựng đối với việc xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời công trình tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; xem xét, quyết định việc thực hiện đồng thời thủ tục cấp Giấy phép xây dựng với thủ tục điều chỉnh tiến độ dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư;

c) Tiếp nhận thông báo khởi công xây dựng đối với các công trình có yêu cầu thông báo khởi công xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp, tiếp nhận thông báo và hồ sơ bản vẽ thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư dự án trong trường hợp điều chỉnh thiết kế nhưng không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép xây dựng;

d) Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc trách nhiệm kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND Thành phố;

đ) Thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

9. Quản lý đất đai

a) Được UBND Thành phố giao đất (gồm cả đất và mặt nước) của các khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật để tổ chức quản lý và xây dựng, phát triển khu công nghệ cao theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan liên quan để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Trình UBND Thành phố quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê đối với người sử dụng đất tại các khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này);

d) Quyết định giao đất, cho thuê đất, điều chỉnh, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao hoặc cho thuê, ký hợp đồng thuê đất đối với người sử dụng đất trong phạm vi Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc đấu giá quyền sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, bao gồm: lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất, hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất, hồ sơ đề nghị công nhận kết quả trúng đấu giá, trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt, quyết định; tổ chức thực hiện xác định giá khởi điểm của khu đất đấu giá, trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt; lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị, tổ chức thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc định giá đất cụ thể tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, bao gồm: chuẩn bị hồ sơ định giá đất cụ thể và lựa chọn tổ chức thực hiện định giá đất; kiểm tra báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, trình Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thẩm định phương án giá đất; tổ chức tiếp thu, giải trình, chỉnh sửa, hoàn thiện phương án giá đất, trình Chủ tịch UBND Thành phố quyết định giá đất cụ thể;

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong việc xác định tiền thuê đất, tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, bao gồm: xác định đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê trên cơ sở giá đất tại bảng giá đất, giá đất cụ thể, tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành; xác định và ban hành mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả của người sử dụng đất; xác định số tiền thuê đất và số tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả mà người sử dụng đất phải nộp cho Nhà nước và ban hành thông báo gửi đến người có nghĩa vụ phải nộp; quyết định giảm tiền thuê đất và xác định số tiền thuê đất được giảm;

i) Xác định việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất và ban hành quyết định thu hồi việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp người sử dụng đất tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đã được miễn mà không đáp ứng điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất; xác định và thông báo số tiền thuê đất phải nộp, tiền chậm nộp trong trường hợp thu hồi việc miễn tiền thuê đất;

k) Thực hiện thủ tục đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai và trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất cho người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất tại khu công nghệ cao;

l) Quản lý, theo dõi việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai, việc đáp ứng các điều kiện về ưu đãi miễn tiền thuê đất của người sử dụng đất được Nhà nước cho thuê đất tại khu công nghệ cao;

m) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của cơ quan có chức năng quản lý đất đai thuộc UBND Thành phố đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

10. Quản lý môi trường

a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

b) Xem xét đánh giá sơ bộ tác động môi trường, sự phù hợp của dự án đầu tư với các yêu cầu về hạ tầng bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp trong quá trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định đầu tư các dự án;

c) Kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp thực hiện các trách nhiệm theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Tổ chức kiểm tra về bảo vệ môi trường, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp; phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan trong việc truyền thông về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải và kiểm soát các chất ô nhiễm khác; quản lý thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường; phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; giải quyết các vấn đề tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về môi trường trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

e) Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường và tổ chức thực hiện quan trắc chất lượng môi trường đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

g) Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11. Quản lý hoạt động của doanh nghiệp

a) Thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan đăng ký kinh doanh đối với việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và các nghĩa vụ đăng ký, thông báo khác trong khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp và theo phân cấp, ủy quyền.

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa; cấp các loại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho hàng hóa sản xuất tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Bộ Công Thương;

d) Cấp các giấy phép, chứng chỉ khác theo quy định của pháp luật hoặc theo ủy quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Xét cho phép sử dụng thẻ doanh nhân APEC đối với doanh nhân Việt Nam đang làm việc trong các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố.

e) Cung cấp các thông tin và kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư và triển khai dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

g) Tổng hợp, thống kê, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

12. Quản lý lao động

a) Chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

b) Cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại khu công nghệ cao Khu công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc UBND Thành phố đối với lao động làm việc trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp về đăng ký nội quy lao động, báo cáo tình hình sử dụng lao động, tình hình thực hiện quản lý lao động và các nhiệm vụ khác có liên quan đến lao động theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về lao động để theo dõi tình hình sử dụng lao động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

đ) Theo dõi, tổng hợp nhu cầu lao động và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để cung ứng lao động cho khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

e) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn để giải quyết các tranh chấp lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động và người sử dụng lao động trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền.

13. Quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

a) Tổ chức quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được chủ đầu tư hạ tầng bàn giao, trừ các công trình hạ tầng kỹ thuật đã bàn giao cho các doanh nghiệp Nhà nước về cấp điện, nước, viễn thông để quản lý, vận hành, khai thác, kinh doanh.

b) Tổ chức thực hiện các dịch vụ công về quản lý, vận hành, duy tu, duy trì, bảo trì thường xuyên hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, duy trì hệ thống cây xanh, thảm cỏ, thu gom rác thải và vệ sinh môi trường tại các khu vực công cộng và các dịch vụ công khác liên quan đến việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghệ cao bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố, bao gồm: quyết định phương án lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; quyết định đặt hàng cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp công trực

thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công khác; tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công; xét duyệt quyết toán kinh phí đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công để đề nghị Sở Tài chính để kiểm tra, xác nhận quyết toán. Trường ban Ban Quản lý phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ công trong trường hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ công theo ủy quyền của Chủ tịch UBND Thành phố;

c) Tổ chức thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố đối với các khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật;

d) Ban hành mức thu tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng, xác định và thông báo số tiền sử dụng hạ tầng, tiền xử lý nước thải nhà đầu tư phải nộp; thẩm định, chấp thuận khung giá tiền sử dụng hạ tầng, chi phí chuẩn bị mặt bằng, giá cho thuê nhà xưởng, văn phòng, kho bãi và các loại phí dịch vụ khác do chủ đầu tư hạ tầng đề xuất đối với khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư một phần hệ thống kết cấu hạ tầng;

đ) Tiếp nhận đăng ký khung giá và các loại chi phí sử dụng hạ tầng đối với khu công nghiệp và khu công nghệ cao không quy định tại điểm d khoản này.

e) Phối hợp với các doanh nghiệp cung cấp điện, nước, viễn thông, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, các tổ chức, cơ quan liên quan để đảm bảo quản lý, vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp hiệu quả và kết nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xung quanh.

14. Bảo đảm an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy

a) Quyết định thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng và giao đơn vị trực thuộc trực tiếp duy trì hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý;

b) Chỉ đạo việc thành lập và hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành, Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở tại các khu công nghiệp và khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (trừ khu công nghệ cao quy định tại điểm a khoản này);

c) Tổ chức thuê đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp hoặc giao đơn vị trực thuộc thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự tại khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật bằng nguồn vốn ngân sách Thành phố giao Ban Quản lý;

d) Phối hợp với cơ quan công an, thanh tra giao thông và các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

15. Bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm

a) Đôn đốc, kiểm tra và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức công đoàn của khu công nghệ cao và khu công nghiệp để tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, điều tra tai nạn lao động, sự cố an toàn thực phẩm và các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật;

b) Tổng hợp, báo cáo công tác an toàn vệ sinh thực phẩm của các đơn vị trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

16. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cải cách hành chính

a) Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý;

b) Quản lý về tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, thôi việc, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện cải cách hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của UBND Thành phố; thực hiện các thủ tục hành chính tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông”.

17. Quản lý tài chính, ngân sách

a) Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm gửi Sở Tài chính và các sở chuyên ngành tổng hợp theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước;

b) Tổ chức quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công được giao theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; thu và quản lý sử dụng các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật;

c) Quản lý, theo dõi, báo cáo việc thu nộp tiền bồi thường giải phóng mặt bằng hoàn trả, tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình do Nhà nước đầu tư, tiền xử lý nước thải của nhà đầu tư tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

d) Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Thành phố để thực hiện các công việc: duy trì hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành tại các khu công nghệ cao được Nhà nước đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; dự toán hình thành giá gói thầu cung cấp dịch vụ công và dự toán giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công cho đơn vị sự nghiệp trực thuộc tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

18. Quản lý doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do UBND Thành phố là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đối với Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao Hoà Lạc (HHPD):

a) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

b) Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan quản lý trực tiếp đối với doanh nghiệp trực thuộc.

19. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác

a) Ban hành quy chế quản lý trong các lĩnh vực quản lý có liên quan đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp; các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật;

b) Định kỳ và đột xuất báo cáo UBND thành phố và các Bộ, cơ quan có liên quan về tình hình đầu tư, xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành của các Bộ, ngành và UBND Thành phố để cung cấp, xây dựng và quản lý hệ thống thông tin của Quốc gia và của địa phương về các hoạt động tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

d) Hỗ trợ, cung cấp thông tin để các doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp liên kết, hợp tác với nhau thực hiện cộng sinh công nghiệp; các biện pháp sản xuất sạch hơn, chuyển đổi thành khu công nghiệp sinh thái;

đ) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế chính sách liên quan đến phát triển khu công nghệ cao và khu công nghiệp, thu thập thông tin phản hồi từ các doanh nghiệp để đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn;

e) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

g) Tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp; kịp thời phát hiện và giải quyết theo thẩm quyền hoặc thông báo cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, thực hiện dự án đầu tư tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

h) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thực hiện theo ủy quyền hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các dự án đầu tư; phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp tại khu công nghệ cao và khu công nghiệp;

i) Đối với các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến công tác quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao và khu công nghiệp chưa được quy định tại Quyết định này và tại các Quyết định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành liên quan, Ban Quản lý có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở ngành tham mưu UBND Thành phố giải quyết theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về khu công nghệ cao và khu công nghiệp, các quy định khác của pháp luật có liên quan hoặc do UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố giao.

3. Về cơ cấu, tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

a) Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội có Trưởng ban và các Phó Trưởng ban;

b) Trưởng ban Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Phó Trưởng ban Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý, giúp Trưởng ban Ban Quản lý

thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng ban Ban Quản lý phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền thay Trưởng ban điều hành các hoạt động của Ban Quản lý. Phó Trưởng ban không kiêm nhiệm người đứng đầu tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước;

e) Trưởng ban quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

3.2. Các phòng chuyên môn: 07 phòng, gồm:

a) Văn phòng Ban Quản lý

- Lý do: Hợp nhất 02 Văn phòng của 02 Ban.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

- (1). Công tác tổ chức, cán bộ.
- (2). Công tác Đào tạo.
- (3). Công tác cải cách hành chính.
- (4). Công tác văn thư - lưu trữ.
- (5). Công tác thi đua - khen thưởng.
- (6). Công tác lễ tân, khánh tiết, quản trị nội bộ....
- (7). Bảo đảm an ninh trật tự trong Khu CNC Hòa Lạc.
- (8). Xây dựng các quy chế làm việc nội bộ.
- (9). Thường trực bộ phận một cửa.

b) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Lý do: Hợp nhất từ "Ban Kế hoạch - Tài chính" của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và "Phòng Kế hoạch tổng hợp" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

- (1). Việc thành lập các Khu CNC và Khu CN.
- (2). Xây dựng kế hoạch phát triển và đánh giá tình hình hoạt động các Khu CNC, Khu CN.
- (3). Lập và phân bổ, quản lý dự toán NSNN chi thường xuyên của Ban Quản lý và vốn đầu tư công phát triển Khu CNC Hòa Lạc.
- (4). Công tác tài chính.

c) Phòng Hợp tác và Đầu tư

- Lý do: Hợp nhất từ "Ban Hợp tác và Đầu tư" của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và "Phòng Quản lý đầu tư" của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Hợp tác quốc tế.

(2). Xúc tiến đầu tư.

(3). Quản lý đầu tư; kiểm tra, đánh giá thực hiện các nội dung trong giấy đăng ký đầu tư và Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư tại các Khu CNC, Khu CN.

d) Phòng Khoa học và Công nghệ

- Lý do: Giữ nguyên để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong khu công nghệ cao

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ định hướng và hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các Khu CNC và Khu CN.

(2). Đánh giá công nghệ và kiểm tra giám sát về các hoạt động CNC trong Khu CNC và Khu CN trên địa bàn thành phố.

đ) Phòng Xây dựng và Môi trường

- Lý do: Hợp nhất “Ban Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường” của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc, “Phòng Quản lý tài nguyên và môi trường” và “Phòng Quản lý quy hoạch và xây dựng” của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Quản lý quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết;

(2). Quản lý kiến trúc;

(3). Quản lý hoạt động xây dựng;

(4). Quản lý môi trường;

(5). Quản lý đất đai và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật tại các Khu CNC, Khu CN.

e) Phòng Quản lý doanh nghiệp

- Lý do: Hợp nhất “Phòng Quản lý doanh nghiệp” và “Văn phòng đại diện tại các KCN” của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất và lĩnh vực quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Hợp tác và Đầu tư của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ về quản lý doanh nghiệp và các hoạt động sau đầu tư;

(2). Thực hiện kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp tại các Khu Công nghệ cao, Khu Công nghiệp.

g) Phòng Chính sách và Truyền thông

- Lý do: Tách một phần chức năng, nhiệm vụ của Ban Hợp tác và Đầu tư và Văn phòng của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc vào Phòng Truyền thông và Chính sách

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ xây dựng các chính sách thúc đẩy phát triển Khu Công nghệ cao, Khu Công nghiệp.

(2). Tuyên truyền hỗ trợ chính sách pháp luật đối với doanh nghiệp và nhà khoa học, truyền thông, quảng bá cho các Khu Công nghệ cao, Khu Công nghiệp của Thành phố.

3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập: (03 đơn vị)

a) Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp

- Lý do: Hợp nhất từ “Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ” của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và “Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp” của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Thực hiện cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ.

(2) Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, hoàn thiện, chuyển giao, đổi mới công nghệ theo quy định của pháp luật.

(3) Thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao, Khu Công nghiệp.

b) Trung tâm Ươm tạo, Đào tạo Công nghệ cao và Hỗ trợ khởi nghiệp

- Lý do: Giữ nguyên tổ chức và đổi tên để thực hiện nhiệm vụ tổ chức, hỗ trợ các hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (hoạt động ươm tạo); hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hoạt động đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực công nghệ cao; tổ chức sát hạch theo chuẩn kỹ năng và hoạt động cung ứng các dịch vụ công nghệ cao liên quan phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Tổ chức, hỗ trợ, thực hiện hoạt động ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (hoạt động ươm tạo).

(2) Hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hoạt động đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực công nghệ cao.

(3) Tổ chức sát hạch theo chuẩn kỹ năng và hoạt động cung ứng các dịch vụ công nghệ cao liên quan phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Ban Quản lý các dự án và khai thác hạ tầng

- Lý do: Giữ nguyên để tổ chức để thực hiện quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công được giao do Ban CNC làm chủ đầu tư; quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và vận hành toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn NSNN trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính về:

(1). Quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư công được giao do Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc làm chủ đầu tư.

(2) Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng và vận hành toàn bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đầu tư bằng vốn NSNN trong Khu CNC Hòa Lạc.

3.4 Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước:

- Công ty TNHH MTV Phát triển Khu CNC Hòa Lạc: giữ nguyên, thực hiện nhiệm vụ phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

3.5. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy sau hợp nhất

Sau sắp hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội có: 11 đầu mối trực thuộc (07 phòng, 03 đơn vị sự nghiệp, 01 Công ty TNHH MTV)

- Số phòng chuyên môn: 07 phòng (giảm: 5 phòng, đạt tỷ lệ 41,7%).
- Đơn vị sự nghiệp công lập: 03 đơn vị (giảm: 01 đơn vị, đạt tỷ lệ 20%).
- Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước: 01 đơn vị.

4. Về biên chế và bố trí, sắp xếp nhân sự

4.1. Biên chế của Ban Quản lý sau hợp nhất:

- Công chức: 97 biên chế.
- Viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước: 55 biên chế.
- Viên chức hưởng lương từ nguồn thu: 53 biên chế.
- Lao động hợp đồng:
- + Lao động hợp đồng theo NQ 26/2024/NQ-NĐND: 13 chỉ tiêu.
- + Lao động hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP: 16 chỉ tiêu.

4.2. Về bố trí, sắp xếp nhân sự

Việc sắp xếp, bố trí nhân sự thống nhất thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Nguyên tắc chung

- Thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự gắn với tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Ban chỉ đạo tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, theo đó giảm tối thiểu 20% biên chế công chức và 20% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày đơn vị mới được thành lập.

- Các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác động viên tư tưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Căn cứ vào năng lực chuyên môn và phẩm chất, đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị rà soát, xem xét nhu cầu, khối lượng công việc của đơn vị để ký hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ tại vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức đang đảm nhiệm để bảo đảm mục tiêu tinh giản biên chế không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị cũng như phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

- Trên cơ sở phương án sắp xếp tổ chức bộ máy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua và các nguyên tắc, điều kiện, tiêu chí cụ thể,

thủ trưởng 2 đơn vị trao đổi, thảo luận, phân tích đề dự kiến phương án bố trí nhân sự các phòng, đơn vị. Sau khi có quyết định thành lập đơn vị mới, tập thể lãnh đạo sở mới xem xét, quyết định theo thẩm quyền trên cơ sở dự kiến của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trước khi sắp xếp, để đảm bảo bộ máy đi vào hoạt động ngay, không làm gián đoạn ảnh hưởng đến công việc của cơ quan, đơn vị. Riêng đối với các vị trí Trưởng phòng, Trưởng đơn vị trước khi Lãnh đạo Sở Quyết định phải được Ban Thường vụ Đảng ủy UBND Thành phố chấp thuận.

- Đối với các phòng, đơn vị giữ nguyên, có thể tiếp nhận thêm lãnh đạo của các phòng, đơn vị khác trong nội bộ sở, nếu có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác cũng như uy tín, năng lực... của cán bộ, đáp ứng ngay yêu cầu công việc.

b) Nguyên tắc cụ thể

- Đối với Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban: Thực hiện theo phương án của Ban Thường vụ Thành ủy.

- Đối với chức danh Trưởng phòng, Trưởng đơn vị

+ Thực hiện sắp xếp, bố trí bảo đảm nguyên tắc 01 cấp trưởng/01 đơn vị. Số cấp trưởng còn lại (nếu có), bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí tại vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Thứ tự ưu tiên khi sắp xếp, bố trí cán bộ:

(1) Có phẩm chất đạo đức, năng lực nổi trội, có uy tín, trách nhiệm, tâm huyết với công việc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(2) Có chuyên môn đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với tiêu chí, tiêu chuẩn theo khung năng lực vị trí việc làm.

(3) Có triển vọng, đã được quy hoạch chức vụ cao hơn, có khả năng và chiều hướng phát triển.

(4) Có thâm niên giữ chức vụ Trưởng phòng lâu hơn và độ tuổi phù hợp với cơ cấu, xây dựng đội ngũ cán bộ trong cơ quan, đơn vị.

(5) Ưu tiên xem xét, bố trí lại vị trí cấp trưởng (đối với số cấp trưởng bố trí ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc tại vị trí khác) nếu đáp ứng được điều kiện, tiêu chuẩn cũng như uy tín, năng lực... của bản thân theo quy định.

- Đối với chức danh phó trưởng phòng, phó trưởng đơn vị

+ Thực hiện nhập cơ học số lượng cấp phó của các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định nhưng các đơn vị phải xây dựng phương án giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm (kể từ ngày đơn vị mới được thành lập).

+ Trong sắp xếp cần lưu ý rà soát trình độ chuyên môn, năng lực công tác để điều động, bố trí sang đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ.

+ Các cơ quan, đơn vị chỉ được bổ nhiệm mới cấp phó phòng khi cơ quan, đơn vị đó thực hiện xong phương án giảm số lượng cấp phó dư theo quy định.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý

+ Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý tại các đơn vị sau sắp xếp.

+ Tiến hành rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để sắp xếp, bố trí nhân sự phù hợp với vị trí việc làm, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng người, đáp ứng ngay yêu cầu công việc và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

+ Đối với các công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý làm việc tại vị trí việc làm dùng chung thực hiện giảm dần theo lộ trình hoặc điều động sang các đơn vị khác theo yêu cầu nhiệm vụ và trình độ chuyên môn.

+ Trước mắt, số lượng biên chế của các cơ quan, đơn vị mới tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện đang có mặt trước khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất nhưng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án giảm biên chế theo quy định chung của Trung ương, Thành ủy, UBND Thành phố.

- Đối với hợp đồng lao động

+ Trước mắt thực hiện tiếp nhận nguyên trạng người lao động tại các đơn vị sau sáp nhập, hợp nhất. Sau đó, tiến hành rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xác định vị trí, số lượng lao động hợp đồng phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới; tiến hành sắp xếp, bố trí người lao động phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và trình độ của từng người.

+ Thực hiện giải quyết chế độ chính sách theo quy định đối với các trường hợp dôi dư hoặc không thể bố trí được vị trí công tác khác.

c) Trình tự thực hiện

- Trên cơ sở thống kê, đánh giá thực trạng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động tại thời điểm hợp nhất, thực hiện việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và người lao động của Ban theo hướng:

(1) Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội xây dựng, thực hiện phương án, quy trình điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cấp Trưởng, cấp Phó của các đơn vị theo quy định.

(2) Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội xây dựng, thực hiện phương án điều chuyển công tác đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và người lao động của các đơn vị, bảo đảm sự phù hợp giữa trình độ, năng lực, sở trường công tác với vị trí việc làm của đơn vị mới.

(3) Thực hiện tốt chính sách cán bộ theo quy định, bảo đảm thực hiện lộ trình giảm dần tiến tới thực hiện đúng số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo quy định.

5. Về tổ chức Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể

- Ban Quản lý thực hiện sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng, đoàn thể, bảo đảm phù hợp với thực tiễn hoạt động và theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Hợp nhất Đoàn thanh niên cơ quan Ban Quản lý; tổ chức lại các Chi đoàn Thanh niên của các đơn vị đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Công đoàn cơ quan Ban Quản lý; Tổ chức lại các Tổ công đoàn, công đoàn bộ phận thuộc Công đoàn cơ quan đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức, đặc điểm của đơn vị.

- Hợp nhất Hội cựu chiến binh cơ quan (nếu có).

6. Về hồ sơ, tài liệu

Thực hiện tiếp nhận nguyên trạng hồ sơ, tài liệu liên quan đến quản lý nhà nước, công tác hành chính, tài chính kế toán của các đơn vị thực hiện sắp xếp, tổ chức lại để quản lý và thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Về tài chính, tài sản

- Tiếp nhận toàn bộ kinh phí, tài sản của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất, thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán. Hai bên có trách nhiệm lập biên bản bàn giao cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

8. Về trụ sở

- Km 29 Đại Lộ Thăng Long, Xã Tân Xã, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Tòa nhà 7 tầng, CC02, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- Trước mắt sử dụng nguyên trạng trụ sở của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất. Ban Lãnh đạo xây dựng phương án bố trí địa điểm làm việc của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các phòng, đơn vị mới đảm bảo phù hợp với tình hình, điều kiện cơ sở vật chất hiện có nhằm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức làm việc hiệu quả, không ảnh hưởng đến công việc chung của Ban. Trong quá trình hoạt động, Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính xây dựng phương án đầu tư, sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc ổn định, lâu dài, phát huy hiệu quả tài sản công.

- Tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài chính, tài sản, công trình, dự án, vốn đầu tư công hiện có phù hợp với việc tiếp nhận, hợp nhất chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí theo đúng quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Điều khoản chuyển tiếp

- Sau khi có Quyết định hợp nhất của cấp có thẩm quyền, Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất trước hợp nhất tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

- Trong thời gian thực hiện thủ tục chuyển đổi cơ quan chủ quản, các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tiếp tục thực hiện con dấu theo quy định.

- Tiếp tục sử dụng trụ sở hiện có để đảm bảo hoạt động của các Ban không bị gián đoạn.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND Thành phố

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm có chính sách, chế độ đãi ngộ đặc thù cho đội ngũ CBCCVC qua đó tạo môi trường thuận lợi, tạo điều kiện giúp CBCCVC yên tâm công tác, phát huy năng lực, trí tuệ trong thi hành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy hoạch bố trí trụ sở làm việc phù hợp với quy mô, tính chất công việc của Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố

Hà Nội đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Đối với Sở Nội vụ

Đề nghị tham mưu UBND ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý; trong quá trình kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị có quy định các điều khoản chuyển tiếp như: quy định thời hạn bảo lưu số lượng cấp phó sau khi sắp xếp, có cơ chế hỗ trợ cho những trường hợp nghỉ dôi dư sau sắp xếp,... và các cơ chế, chính sách hỗ trợ để các cơ quan làm căn cứ triển khai đồng bộ, hiệu quả.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trước khi sáp nhập, hợp nhất

1.1. Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất xây dựng Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thành Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết nghị phê duyệt Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thành Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án tiếp nhận, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

1.2. Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất

- Phối hợp với Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc xây dựng Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thành Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thống kê, rà soát, đề xuất phương án bàn giao, nhân sự, cơ sở vật chất, tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định.

2. Đơn vị mới sau khi sáp nhập, hợp nhất

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội có trách nhiệm:

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo quy định.

- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo Đề án này; bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo cơ quan, đơn vị được hợp nhất

lại theo Đề án này, bảo đảm đúng quy định về tiêu chuẩn chức danh và phân cấp quản lý hiện hành.

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Khu công nghiệp thành phố Hà Nội theo quy định; Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý xây dựng Đề án vị trí việc làm, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Chính phủ và quy định của Thành phố trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội; chủ động tham mưu Trưởng ban Ban Quản lý trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong triển khai thực hiện

- Bố trí trụ sở làm việc, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc đối với các đơn vị sau khi hợp nhất, tổ chức lại, bảo đảm khoa học, hợp lý, hiệu quả.

- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản, vốn đầu tư công, các công trình, dự án theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành có liên quan. Phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc bố trí trụ sở, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc.

- Tham mưu UBND Thành phố thực hiện chuyển đổi cơ quan chủ quản đối với các đơn vị trực thuộc.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố: thành lập Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ doanh nghiệp trên cơ sở hợp nhất từ “Trung tâm Dịch vụ và Đổi mới Công nghệ” của Ban Quản lý khu công nghệ cao Hòa Lạc và “Trung tâm Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp” của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất.

- Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố: Đổi tên Trung tâm Ươm tạo và Đào tạo công nghệ cao thành Trung tâm Ươm tạo, Đào tạo Công nghệ cao và Hỗ trợ khởi nghiệp.

- Phối hợp cơ quan công an thực hiện thu hồi con dấu và đổi con dấu đối với các đơn vị trực thuộc.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn Ban Quản lý xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí trụ sở làm việc.

- Chủ trì hướng dẫn Ban Quản lý xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nếu có.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí sắp xếp lại trụ sở làm việc của Ban Quản lý sau sắp xếp bảo đảm liên thông, đồng bộ phù hợp, hoạt động hiệu quả.

5. Sở Tư pháp

Chủ trì, thẩm định dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý vụ sau sắp xếp, hợp nhất đảm bảo tiến độ theo kế hoạch của Thành phố.

6. Công an Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội thực hiện thu hồi con dấu cũ và khắc dấu mới để đảm bảo hoạt động của đơn vị mới được liên tục, không gián đoạn.

VII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng Đề án

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc chủ trì, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội phối hợp xây dựng Đề án hợp nhất hoàn thành trước 05/02/2025.

2. Báo cáo Lãnh đạo UBND Thành phố

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội báo cáo xin ý kiến các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối về nội dung Đề án. Hoàn thành trước ngày 07/02/2025.

3. Báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố

Ban CNC báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, trước 10/02/2025.

4. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Ban Chỉ đạo Tổ chức bộ máy biên chế Thành phố. Trước 15/02/2025.

5. Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố trình xin chủ trương Thường trực và Ban Thường vụ Thành ủy phê duyệt. Trước 20/02/2025.

6. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành liên quan hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị phê duyệt phương án và Luật Tổ chức chính quyền địa phương có hiệu lực thi hành.

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Đảng ủy, tập thể Lãnh đạo Ban Quản lý tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt việc triển khai thực hiện hợp nhất tổ chức, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; chấn chỉnh, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm trong triển khai thực hiện Đề án.

2. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác, tạo sự đồng thuận của các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của Ban Quản lý. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên, công chức, viên chức, đặc biệt là đảng viên, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố về sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật; quy định, quy chế của Ban Quản lý về quản lý, sử dụng công chức, viên chức; quy chế làm việc và các quy định, quy chế khác có liên quan. Đổi mới phương pháp, quy trình,

cách thức làm việc của Ban Quản lý và các đơn vị, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chuyên môn của đơn vị sau hợp nhất.

4. Thực hiện điều chỉnh số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ban Quản lý; sắp xếp, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức hợp lý, đặc biệt quan tâm bố trí công chức, viên chức có năng lực, trình độ, kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách đối với đội ngũ công chức, viên chức. Khuyến khích, động viên cán bộ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức thực hiện chính sách cán bộ do sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy để bảo đảm số lượng lãnh đạo, quản lý và thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo lộ trình.

6. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, tài chính, tài sản để sau khi hợp nhất đi vào hoạt động ngay và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý.

IX. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Tác động tích cực

1.1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả chủ trương tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo của Chính phủ; Ban Chỉ đạo của Thành phố.

1.2. Việc xây dựng, thực hiện đề án góp phần đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, giảm cấp trung gian, giảm nhiều đầu mối bên trong, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên sẽ nhận được sự đồng tình, ủng hộ của dư luận xã hội, tạo hiệu ứng xã hội tốt.

1.3. Tinh gọn cơ cấu tổ chức Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội làm căn cứ để tiếp tục tinh gọn tổ chức bên trong của các đơn vị thuộc, trực thuộc, tạo sự liên thông, cải cách thủ tục, thời gian, quy trình trong xây dựng, hoạch định chính sách và tổ chức thực thi các nhiệm vụ quản lý nhà nước của Ban Quản lý.

1.4. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý, gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ và công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

1.5. Góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức của Ban Quản lý.

2. Dự báo một số khó khăn khi thực hiện đề án

2.1. Đối với việc sắp xếp tổ chức

- Tổ chức mới được hình thành sau khi hợp nhất có quy mô lớn hơn; khối lượng nhiệm vụ, công việc nhiều đòi hỏi có sự đồng thuận cao trong lãnh đạo, chỉ

đạo và tổ chức thực hiện; đồng thời phải có sự cải tiến, thay đổi quy trình, cách thức giải quyết khoa học và hiệu quả.

- Các vấn đề khác có liên quan, như tài chính, tài sản, trụ sở làm việc; các quy định liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ mới phải điều chỉnh, bổ sung sau khi hợp nhất cần có thời gian để bảo đảm sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học và hiệu quả.

- Với quy mô mới của Ban Quản lý sau hợp nhất, 01 trụ sở là khó đáp ứng, việc bố trí làm việc tại các trụ sở khác nhau sẽ không thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành.

2.2. Đối với việc sắp xếp nhân sự

- Việc hợp nhất tổ chức là công việc khó, nhạy cảm, phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến con người trong từng tổ chức, trong đó có cả việc sắp xếp các vị trí lãnh đạo, quản lý, tinh giản biên chế sau khi hợp nhất, do đó ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ công chức, viên chức. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện Đề án, tập thể Đảng ủy, Lãnh đạo Ban Quản lý cần tập trung làm tốt công tác tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Ban Quản lý.

- Một số ít công chức, viên chức có thể còn có tâm lý ngại thay đổi, lo lắng ảnh hưởng đến chế độ, chính sách, gây khó khăn nhất định trong quá trình rà soát, sắp xếp, bố trí đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mới.

X. ĐÁNH GIÁ TÍNH KHẢ THI CỦA ĐỀ ÁN

Quá trình xây dựng, thực hiện Đề án được tiến hành với quyết tâm chính trị cao, có sự quan tâm, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Thành phố. Đề án thuận lợi là cơ bản; một số khó khăn, vướng mắc sẽ được khắc phục khi triển khai trong thực tế. Do vậy, có đủ căn cứ để khẳng định, Đề án đảm bảo tính khả thi cao.

Trên đây là Đề án hợp nhất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội, kính trình HĐND Thành phố (kèm theo dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và công nghiệp thành phố Hà Nội)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- Sở Nội vụ;
- BQL khu CNC Hòa Lạc;
- BQL các khu CN và chế xuất;
- VP UBND TP: CVP, PCVP,
- Các phòng: NC, TH, KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

